

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Mai Thị Trường**

Ông **Vũ A Sinh**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983; tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Lò Văn C, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Lò Thị H, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng bị cáo là Lò Văn B, sinh năm 1964 (đã chết) và có 02 người con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Chưa bị kết án:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Lường Thị T** – Trợ giúp viên, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/6/2021 Lò Thị D vào buồng ngủ của chồng là Lò Văn B, sinh năm 1964 đã chết ngày 10/5/2021 để dọn dẹp, phát hiện 01 lọ nhựa màu

trắng, nắp màu trắng bên trong có chứa các gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen được để dưới đất giường ngủ của chồng. D cầm lọ nhựa màu trắng ra phòng khách, được khoảng 05 phút có 01 người đàn ông dân tộc Khơ Mú không biết tên tuổi đến hỏi mua Heroine. D đã bán cho người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 50.000đ. Số Heroine còn lại trong lọ nhựa D cất giấu để ai hỏi mua thì bán. Sau khi mua được Heroine người đàn ông dân tộc Khơ Mú đi đâu D không biết. Số tiền 50.000đ D đã dùng mua bánh, quả vải cho các con. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày khi D đi vào bếp nấu cơm, thấy tổ công tác Công an xã Ấng Tở vào kiểm tra, D đã đi ra hiên phía sau nhà rút lọ nhựa màu trắng, nắp màu trắng bên trong có 05 gói Heroine có khối lượng 0,31 gam vào thùng nhựa màu xanh. Tổ công tác đã yêu cầu D nhặt lên, mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Thị D. Qua khám xét phát hiện tại lỗ viên gạch dưới trụ đặt bếp ga nhà D 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng 7,77 gam. Quá trình điều tra Lò Thị D không thừa nhận số Heroine này của D, không biết là của ai và được cất giấu từ bao giờ. D nghĩ có thể là của chồng D là Lò Văn B để lại trước khi chết vì B là người nghiện ma túy. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định số Heroine trên là của D.

- Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định hồi 17 giờ 15 phút ngày 18/6/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 736/GĐ-PC09, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

+ 02 Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lò Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

+ Khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lò Thị D là 7,77 gam chất bột màu trắng.

+ Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định hồi 16 giờ 50 phút ngày 18/6/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 739/GĐ-PC09, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

+ 05 Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

+ Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị D là 0,31 gam chất bột màu trắng.

+ Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSMA ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Lò Thị D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

Đối với 7,77 gam Heroine Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng khám xét thu giữ tại nhà Lò Thị D. Quá trình điều tra, không đủ chứng cứ chứng minh số Heroine trên là của Lò Thị D. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

**Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Thị D đã khai và công nhận: Ngày 18/6/2021, tại nhà ở của mình thuộc Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine, bị cáo khai nguồn gốc số Heroine này của Lò Văn B là chồng của bị cáo. Mục đích của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa

ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 82/CT-VKS-MA ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo khai đã bán trái phép chất ma túy cho một người được 50.000đ, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine nhằm mục đích bán lẻ, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 251 BLHS quy định “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù, được qui định tại khoản 1 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được sinh ra tại huyện T, tỉnh Điện Biên, lớn lên không được học hành gì. Năm 2005 bị cáo kết hôn với anh Lù Văn B, sinh năm 1964 (đã chết vào ngày 17/5/2021) và có 02 người con chung. Bị cáo biết chồng mình là người nghiện thường xuyên sử dụng ma túy, sau khi chồng bị cáo chết, bị cáo dọn dẹp phòng ngủ của chồng và nhặt được lọ nhựa đựng ma túy, bị cáo đã không giao nộp cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để bán. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo D với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Khơ mú theo lời khai của bị cáo là người đã mua ma túy của bị cáo với số tiền là 50.000đ, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

Đối với 7,77 gam Heroine Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng khám xét thu giữ tại nhà Lò Thị D. Quá trình điều tra, không đủ chứng cứ chứng minh số Heroine trên là của Lò Thị D. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

- Đối với số tiền 50.000đ mà bị cáo đã bán Heroine cho người đàn ông dân tộc Khơ mú, theo lời khai của bị cáo đã dùng số tiền này mua bánh và vải thiều cho con ăn, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/6/2021).

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 04/10/2021).

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Phương**

